

Bản án số: 54/2019/HS-ST

Ngày: 18-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lộc Sơn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hoàng Quế;

Ông Nguyễn Sơn Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo;

Lương Thị N, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số nhà 90, khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Đ, sinh năm 1938 và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); có chồng: Nguyễn Văn C (đã chết), có 01 con sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2019, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Tài H, Luật sư Văn phòng luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lường Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Bà Hoàng Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2018, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, cư trú tại thôn A, xã N, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc làm thuê đến tháng 6/2019 thì trở về nhà. Khoảng 10 ngày sau, chị Nguyễn Thị T nói với gia đình là về quê ngoại ở xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nhưng sau đó đi đâu không rõ. Cuối tháng 11/2018, anh Lương Văn C (chồng chị Nguyễn Thị T) nghe tin từ những người đi Trung Quốc làm thuê nói có gặp chị Nguyễn Thị T đi cùng một người đàn ông Trung Quốc và bị giữ tại khu vực N, thuộc thị trấn A, Trung Quốc và đến địa chỉ nêu trên để tìm Nguyễn Thị T nhưng không gặp. Trên đường quay về chợ A, Lương Văn C gặp Lương Thị N và kể cho Lương Thị N biết về việc sang Trung Quốc tìm Nguyễn Thị T và nhờ Lương Thị N giúp đi tìm Nguyễn Thị T. Lương Thị N nhận lời và lấy số điện thoại của Lương Văn C để liên lạc.

Sáng ngày 01/01/2019, Lương Thị N đến khu vực bản N, thị trấn A, huyện N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc thì gặp thị Nguyễn Thị T và biết Nguyễn Thị T đang chung sống với một người đàn ông Trung Quốc nên Lương Thị N đã tìm gặp, thương lượng với người đàn ông này về việc xin chuộc lại Nguyễn Thị T và được người này đồng ý cho Lương Thị N chuộc Nguyễn Thị T về với giá 10.000 nhân dân tệ. Sau khi tính toán mọi chi phí, Lương Thị N gọi điện báo cho Lương Văn C biết đã gặp được Nguyễn Thị T và yêu cầu Lương Văn C phải chuẩn bị 80.000.000 đồng để chuộc. Do không có tiền, Lương Văn C đã phải đi vay mượn người quen được 40.000.000 đồng và báo lại cho Lương Thị N biết, Lương Thị N đồng ý và hẹn Lương Văn C đến ngày 04/01/2019 mang tiền sang Trung Quốc cùng Lương Thị N đi chuộc Nguyễn Thị T. Sau khi trao đổi với Lương Văn C, Lương Thị N nói lại nội dung sự việc trên cho Hoàng Vĩnh T là người chung sống với Lương Thị N như vợ chồng tại thị trấn A, huyện N, tỉnh Q, Trung Quốc. Sau đó Hoàng Vĩnh T đã bàn bạc với Hà Lý L (A L) về việc sẽ chiếm đoạt tiền của Lương Văn C.

Như đã hẹn với Lương Thị N, khoảng 11 giờ ngày 04/01/2019, Lương Văn C đem tiền đến nhà trọ của Lương Thị N; Lương Thị N bảo Lương Văn C đi đổi lấy 10.000 nhân dân tệ và Lương Văn C đã đổi 10.000 nhân dân tệ hết 33.700.000 đồng tiền Việt Nam, rồi quay lại nhà trọ của Lương Thị N. Sau đó, Lương Thị N cùng Lương Văn C đi thuê xe nhưng đến khoảng 17 giờ cùng ngày vẫn không thuê được xe nên Lương Thị N bảo Lương Văn C quay về Việt Nam đến sang ngày 05/01/2019 quay lại để Lương Thị N đưa đi chuộc Nguyễn Thị T. Lương Văn C đặt vấn đề ngủ tại phòng trọ của Lương Thị N nhưng Lương Thị N không đồng ý nên Lương Văn C một mình đi về Việt Nam, còn Lương Thị N quay về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ thấy Hoàng Vĩnh T đang ở phòng, Hoàng Vĩnh T hỏi thì Lương Thị N cho biết Lương Văn C đã quay về Việt Nam nên bảo Lương Thị N gọi cho Lương Văn C quay lại để cướp tiền của Lương

Văn C. Lương Thị N gọi điện nói đồng ý cho Lường Văn C quay lại ngủ tại phòng trọ của mình. Lường Văn C đang trên đường về Việt Nam, nhưng khi nghe Lương Thị N nói vậy đã quay lại. Lúc này, Hoàng Vĩnh T gọi A L đến rồi cùng L đợi tại khu vực chân cầu thang tầng một căn nhà nơi Lương Thị N thuê trọ. Khoảng 22 giờ ngày 04/01/2019, khi Lường Văn C quay lại, Hoàng Vĩnh T và A Long rọi đèn pin vào mặt, khống chế yêu cầu Lường Văn C đưa tiền. Lường Văn C không đồng ý đưa tiền nên Hoàng Vĩnh T và A L quật ngã, đè giữ, bịt mồm đánh và dí dao vào cổ, trán của Lường Văn C đe dọa, Lường Văn C buộc phải đưa cho Hoàng Vĩnh T toàn bộ tài sản đem theo gồm: 10.000 nhân dân tệ, 6.300.000 đồng tiền mua nhân dân tệ còn thừa và khoảng 300.000 đồng đem theo để chi tiêu cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. Theo lời khai của Lường Văn C, thời điểm bị cướp tài sản, Lương Thị N có mặt ở gần đó; khi Hoàng Vĩnh T và A L bỏ đi, Lường Văn C đứng dậy chửi Lương Thị N và đâm hai phát vào mặt của Lương Thị N làm Lương Thị N bị rơi điện thoại di động. Sau đó Lường Văn C cầm lấy điện thoại di động của Lương Thị N rồi bỏ chạy về Việt Nam, đến Đồn Biên phòng cửa khẩu C trình báo và giao nộp lại chiếc điện thoại của Lương Thị N.

Đến khoảng 01 giờ ngày 05/01/2019, Lương Thị N được A L đưa về nhà Hoàng Vĩnh T ngủ. Tại đây, Hoàng Vĩnh T cho N biết đã cướp được của Lường Văn C 10.000 nhân dân tệ và một chiếc điện thoại di động. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Hoàng Vĩnh T đưa Lương Thị N đến khu vực mốc 1226 để Lương Thị N về Việt Nam và chia cho N 5000 nhân dân tệ tiền cướp được của Lường Văn C, dặn Lương Thị N không được nói gì. Khi Lương Thị N về đến lãnh thổ Việt Nam thì bị lực lượng Biên phòng cửa khẩu C phát hiện, bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Lương Thị N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, nhưng cho rằng khi Hoàng Vĩnh T và A L cướp tiền của Lường Văn C thì Lương Thị N ở trên tầng 3 của nhà trọ, nên không được chứng kiến. Khi Lường Văn C bị cướp, có kêu cứu thì Lương Thị N mới đi xuống, thấy Lường Văn C bị chảy nhiều máu, Lương Thị N đã đưa Lường Văn C đi rửa vết thương, sau đó bị Lường Văn C đánh và cầm lấy điện thoại bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã cho Lường Văn C đối chất với Lương Thị N, nhưng hai bên vẫn giữ nguyên lời khai như đã trình bày trước đó tại Cơ quan điều tra. Tại phiên tòa bị cáo Lương Thị N thừa nhận khi Hoàng Vĩnh T và A L thực hiện hành vi đánh bị hại để cướp tài sản thì bị cáo cũng có mặt tại đó.

Cáo trạng số: 72/CT-VKS-P3 ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Thị N về tội Cướp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo Lương Thị N nhất trí bồi thường cho bị hại 5000 nhân dân tệ đang bị tạm giữ.

Bị hại anh Lương Văn C tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị được trả lại số tiền 5000 nhân dân tệ mà bị cáo Lương Thị N được Hoàng Vĩnh T chia hiện nay đang bị tạm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội Cướp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thị N từ 05 đến 06 năm tù; về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 5000 nhân dân tệ hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo; trả lại cho bị hại số tiền 5000 nhân dân tệ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là đồng phạm giúp sức cho Hoàng Vĩnh T và A L, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là giúp sức, không phải chịu trách nhiệm về hành vi gây thương tích đối với bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 168, khoản 4 Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự vì tại thời điểm phạm tội xảy ra bị cáo có mặt tại đó và không có hành vi can ngăn việc hai người Trung Quốc gây thương tích cho bị hại cũng như báo cơ quan chức năng về hành vi đó nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 năm là phù hợp với hành vi của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng Hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về họ, tên của bị cáo: Ngay sau khi bị bắt giữ, bị cáo khai đầy đủ họ tên là Lương Thị N, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm

giám đối với bị can theo họ tên là Lương Thị N. Quá trình điều tra xác định bố bị cáo mang họ Lường, họ tên đầy đủ là Lường Văn Đ. Tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xác định Lương Thị N không có tên trong Sổ đăng ký khai sinh thời điểm sau năm 1999; Ủy ban không có sổ đăng ký khai sinh thời điểm trước năm 1000 do bị thất lạc. Xác minh tại Công an thị trấn N xác định bị cáo Lương Thị N là con ông Lường Văn Đ; khi làm Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu đều lấy tên là Lương Thị N.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để kết luận: Vụ cướp tài sản xảy ra vào khoảng 22 giờ ngày 04-01-2019 tại thị trấn Á, huyện N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc do bị cáo Lương Thị N cùng các đối tượng người Trung Quốc là Hoàng Vĩnh T và Hà Lý L thực hiện. Trong đó bị cáo Lương Thị N tham gia với vai trò là người thông tin về việc bị hại Lường Văn C mang tiền từ Việt Nam sang Trung Quốc để chuộc vợ và cũng là người đã gọi điện cho Lường Văn C khi đó đang trên đường từ Trung Quốc về Việt Nam quay lại nhà trọ của Lương Thị N tại thị trấn Á để đồng bọn thực hiện hành vi cướp tài sản. Sau khi cùng A Long cướp được số tiền 10.000 nhân dân tệ và một khoản tiền Việt Nam của Lường Văn C, Hoàng Vĩnh T đã chia cho Lương Thị N số tiền 5000 nhân dân tệ (tương ứng 16.850.000 đồng). Hiện các đối tượng Hoàng Vĩnh T và Hà Lý L đang bị Công an Trung Quốc xử lý theo pháp luật Trung Quốc.

[4] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Thị N về tội Cướp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan vì thiệt hại về sức khỏe của bị hại là hậu quả trực tiếp do hành vi phạm tội gây ra cho bị hại, bị cáo cũng có mặt tại đó nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Như vậy, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về trách nhiệm hình sự là không có căn cứ.

[5] Bị cáo Lương Thị N nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác và biết rõ hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Lương Thị N với vai trò hết sức quan trọng, bị cáo biết rõ bị hại là người đang có tiền mang theo người để chuộc vợ là chị Nguyễn Thị T, bị cáo đã cố ý gọi bị hại quay trở lại phòng trọ của mình với mục đích để cho Hoàng Vĩnh T và A L thực hiện hành vi cướp tiền của bị hại, sau đó bị cáo được bị hại chia tiền đã cướp được của bị hại. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến tài sản mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, thân thể của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội trên địa bàn, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra. Khi lượng hình cần có một mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm tương tự xảy ra trên địa bàn, đồng thời cần xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lương Thị N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bởi bị cáo là ông Lương Văn Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo Lương Thị N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về tài sản chiếm đoạt của Lương Văn C: Theo lời khai của Hoàng Vĩnh T do Công an Trung Quốc cung cấp thì T chỉ cướp được 10.000 nhân dân tệ. Tuy nhiên căn cứ lời khai của Lương Văn C tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ cơ sở xác định Lương Văn C bị cướp 10.000 nhân dân tệ và một số tiền Việt Nam đồng (C không nhớ rõ số tiền) cùng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung. Đối với chiếc điện thoại di động, do Lương Văn C không nhớ cụ thể về kiểu máy, đặc điểm nhận biết và không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá tài sản.

[10] Đối với thương tích của Lương Văn C, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/2019/PYTT ngày 01/4/2019 xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

[11] Các đối tượng Hoàng Vĩnh T và Hà Lý L: Theo tài liệu phía Công an Trung Quốc cung cấp, T và A L đã bị khởi tố để điều tra về hành vi cướp tài sản của Lương Văn C; hiện A L đã bỏ trốn. Do các đối tượng nói trên đang bị xử lý theo pháp luật Trung Quốc nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[12] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị hại Lương Văn C đề nghị bị cáo Lương Thị N phải bồi thường số tiền 90.000.000 đồng, nhưng sau khi gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng, hai bên đã thỏa thuận số tiền 5000 nhân dân tệ mà bị cáo được Hoàng Vĩnh T chia cho (hiện nay đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn) sẽ trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại Lương Văn C số tiền 5.000 nhân dân tệ hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 điện thoại di động bị cáo sử dụng để liên lạc với bị hại và các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 5000 nhân dân tệ là tiền bị cáo được Hoàng Vĩnh T chia, tại phiên tòa bị cáo, bị hại thỏa thuận được với nhau là bị cáo nhất trí bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 5000 nhân dân tệ.

[14] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về mức hình phạt không phù hợp với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội đã xảy ra, không phù hợp với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[16] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội Cướp tài sản.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lương Thị N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06-01-2019.

**3. Về bồi thường thiệt hại:** Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại Lương Văn C số tiền 5.000 nhân dân tệ hiện nay đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

**4. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng vàng đồng, nhãn hiệu Redmi4X có số IMEI 1: 864744038920243; số IMEI 2: 864744038920250 bên trong có lắp 01 sim Viettel có số seri 8984048008828701410; 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu China Mobile có số IMEI 1: 866578037418587; số IMEI 2: 866578037418595 bên trong có lắp 01 sim điện thoại số seri: 20178186080071625307.

*(Các vật chứng được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)*

**5. Về án phí:** Bị cáo Lương Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm

ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
  - TAND cấp cao tại Hà Nội;
  - VKSND tỉnh Lạng Sơn;
  - Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
  - Phòng Hồ sơ CA tỉnh Lạng Sơn;
  - Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
  - Trại tạm giam;
  - Bị cáo, bị hại;
  - Người tham gia tố tụng khác;
  - Lưu hồ sơ; tòa hình sự; HCTP;
- KTNV & THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lộc Sơn Thái**